

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 94/2005/QĐ-BNV

*Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2005***QUYẾT ĐỊNH****Về việc phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Tuyển khoáng Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ****QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý Hội;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Tuyển khoáng Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi) Hội Tuyển khoáng Việt Nam đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Hội, ngày 18 tháng 3 năm 2005 thông qua.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Tuyển khoáng Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU LỆ****HỘI TUYỂN KHOÁNG VIỆT NAM**

**(Ban hành theo Quyết định số 94/2005/QĐ-BNV
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)**

Chương I**TÊN HỘI, TÔN CHỈ MỤC ĐÍCH****Điều 1. Tên Hội**

Hội có tên gọi là: **Hội Khoa học Công nghệ Tuyển khoáng Việt Nam**

Tên giao dịch tiếng Việt: **Hội Tuyển khoáng Việt Nam**

Tên giao dịch tiếng Anh: **Vietnam Association of Mineral Processing**

Tên viết tắt tiếng Anh: **VAMPRO**

Điều 2. Tôn chỉ

1. Hội Tuyển khoáng Việt Nam (sau đây được gọi là Hội) là một tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của những người hoạt động trong ngành tuyển khoáng. Hội Tuyển khoáng Việt Nam là Hội thành viên của Tổng Hội Địa chất Việt Nam.

2. Hội hoạt động theo pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và theo Điều lệ Hội.

Điều 3. Mục đích

1. Tập hợp, đoàn kết rộng rãi những người hoạt động trong chuyên ngành tuyển khoáng và có liên quan đến ngành tuyển khoáng.

2. Giúp đỡ nhau phát huy tài năng và trí tuệ, nâng cao trình độ chuyên môn, đạo đức nghề nghiệp, cống hiến cho sự nghiệp phát triển ngành Tuyển khoáng Việt Nam.

3. Góp phần phát triển bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản và sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Điều 4. Phạm vi hoạt động

1. Hội Tuyển khoáng Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước, có trụ sở tại Hà Nội;

2. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, có tài sản và tài chính riêng, có tài khoản tại Ngân hàng, có cơ quan ngôn luận (báo, ấn phẩm, tạp chí, câu lạc bộ...);

3. Hội Tuyển khoáng Việt Nam được

gia nhập các tổ chức Hội cùng chuyên ngành trong khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 5. Nhiệm vụ

1. Tập hợp, động viên nhiệt tình và khả năng sáng tạo của hội viên trong việc nghiên cứu khoa học công nghệ tuyển khoáng nhằm phát triển bền vững nguồn tài nguyên khoáng sản Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

2. Khuyến khích và giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ khoa học, nghiệp vụ và ngoại ngữ. Tham gia đào tạo nhân tài chuyên ngành tuyển khoáng Việt Nam.

3. Thông tin và phổ biến cho quần chúng nhân dân kiến thức về tài nguyên khoáng sản, về các phương pháp, thiết bị, công nghệ tuyển khoáng để chế biến và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản Việt Nam, góp phần bảo vệ tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.

4. Nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai các phương pháp, thiết bị và công nghệ tuyển khoáng mới, các tiến bộ khoa học công nghệ và các kinh nghiệm tiên tiến trong nước và ngoài nước để chế biến hợp lý, sử dụng tổng hợp và bảo

vệ tài nguyên khoáng sản Việt Nam, bảo vệ môi trường.

5. Thực hiện chức năng tư vấn, phân biện và giám định xã hội về chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển có liên quan đến ngành tuyển khoáng và tài nguyên khoáng sản; về các chính sách, chế độ và biện pháp phát triển ngành công nghiệp khoáng sản Việt Nam khi được yêu cầu.

6. Tiến hành các hoạt động kinh tế có liên quan đến khoa học công nghệ và môi trường ngành tuyển khoáng và công nghiệp khoáng sản theo quy định của pháp luật để tạo nguồn thu cho Hội, thông qua các công việc như: nghiên cứu khoa học, tư vấn thiết kế, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, tổ chức sản xuất thử, xây dựng mô hình trình diễn và thực hiện các dịch vụ khoa học công nghệ khác.

Điều 6. Quyền hạn

1. Được tham gia ý kiến với các cơ quan nhà nước trong việc quản lý hành nghề đối với hội viên của Hội. Giúp đỡ hội viên nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và thực hiện tốt các chủ trương, chính sách pháp luật có liên quan đến hành nghề.

2. Bảo vệ quyền lợi hợp pháp của hội viên theo đúng Điều lệ của Hội.

3. Trao đổi kinh nghiệm với các tổ chức khoa học công nghệ trong và ngoài nước về các vấn đề có liên quan đến ngành

tuyển khoáng theo quy định của pháp luật.

4. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.

5. Được gây quỹ của Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và nguồn thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ khoa học công nghệ theo quy định của pháp luật.

6. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Phương thức hoạt động của Hội

1. Tổ chức và tham gia các hội nghị, hội thảo, các cuộc trao đổi thông tin có liên quan đến tài nguyên khoáng sản, địa chất, tuyển khoáng trong phạm vi quốc gia, khu vực và quốc tế theo quy định của pháp luật.

2. Mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và ngoại ngữ cho hội viên và quần chúng. Tham gia công tác giáo dục, đào tạo công nhân kỹ thuật, cao đẳng, đại học và trên đại học.

3. Tham gia, biên soạn và xuất bản các sách báo ngành địa chất, khoáng sản và tuyển khoáng, theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức và tham gia công tác phản biện, nghiên cứu khoa học và tư vấn thiết kế áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, dịch vụ khoa học kỹ thuật có liên quan đến phát triển khoa học công nghệ, bảo vệ môi

trường ngành tuyển khoáng và ngành công nghiệp khoáng sản, theo quy định của pháp luật.

5. Khen thưởng, động viên các công trình nghiên cứu khoa học, áp dụng tiến bộ khoa học công nghệ tuyển khoáng xuất sắc, các học sinh, sinh viên và nghiên cứu sinh ngành tuyển khoáng có thành tích học tập tốt.

6. Hợp tác với các Hội chuyên ngành, các cơ quan nghiên cứu khoa học, các tổ chức đào tạo, các ngành kinh tế kỹ thuật, các Hiệp hội và tổ chức sản xuất kinh doanh trong nước có liên quan đến ngành tuyển khoáng như địa chất, khai thác, luyện kim, xây dựng, hóa chất, phân bón, bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên để lựa chọn và áp dụng công nghệ chế biến hợp lý và sử dụng tổng hợp nguồn tài nguyên khoáng sản Việt Nam và bảo vệ môi trường.

7. Mở rộng quan hệ hợp tác với các hội ở trong và ngoài nước để học hỏi kinh nghiệm và nâng cao trình độ chuyên môn. Tranh thủ sự giúp đỡ, tài trợ của các tổ chức ở trong và ngoài nước để đẩy mạnh sự hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Chương III TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 8. Nguyên tắc tổ chức

1. Hội Tuyển khoáng Việt Nam được tổ chức theo Điều lệ của Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và

không trái với pháp luật; Hội được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. Cơ quan lãnh đạo các cấp của Hội đều do bầu cử lập ra và làm việc trên nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2. Tổ chức các cấp của Hội được quyền quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quyền hạn của mình, song không được trái với Điều lệ Hội, các Nghị quyết của Trung ương Hội và pháp luật của Nhà nước.

Điều 9. Tổ chức của Hội

Bao gồm:

1. Đại hội đại biểu toàn quốc;
2. Ban Chấp hành Trung ương Hội;
3. Ban Kiểm tra;
4. Văn phòng Hội;
5. Các Chi hội cơ sở.

Điều 10. Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội đại biểu toàn quốc với nhiệm kỳ 5 năm. Đại hội họp bất thường khi có 1/2 số Ủy viên Ban chấp hành Trung ương hoặc hơn 2/3 số Chi hội yêu cầu.

2. Thành phần, số lượng dự Đại hội do Ban chấp hành Trung ương đương nhiệm của Hội quy định.

3. Đại biểu dự Đại hội đại biểu toàn quốc của Hội do tổ chức các cấp bầu ra và do BCH Trung ương Hội mời, số lượng đại biểu mời không quá 10% số đại biểu triệu tập.

Điều 11. Nhiệm vụ của Đại hội đại biểu toàn quốc

1. Thảo luận và thông qua báo cáo nhiệm kỳ công tác của BCH Trung ương Hội.
2. Quyết định mục tiêu, phương hướng nhiệm vụ công tác của Hội trong 5 năm tới.
3. Sửa đổi Điều lệ Hội (nếu có).
4. Bầu BCH Trung ương Hội, Ban Kiểm tra Hội.
5. Thông qua báo cáo tài chính của Hội.
6. Quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn và các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Hội.

Điều 12. Ban chấp hành Trung ương Hội

1. Ban chấp hành Trung ương Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa 2 kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban chấp hành Trung ương Hội do Đại hội ấn định và trực tiếp bầu. Ban chấp hành Trung ương Hội họp định kỳ mỗi năm một lần.

2. Ban chấp hành Trung ương Hội có các nhiệm vụ:

a) Lãnh đạo tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội. Lãnh đạo công tác của Hội trong thời gian giữa 2 kỳ Đại hội.

b) Bầu Ban thường vụ, gồm: Chủ tịch, các phó Chủ tịch, Tổng thư ký và các Ủy viên thường vụ. Số thành viên Ban

thường vụ không quá 20% tổng số ủy viên Ban chấp hành Trung ương của Hội.

c) Khi cần thiết, có quyền bầu bổ sung một số ủy viên Trung ương mới nhưng số lượng không vượt quá 1/3 số ủy viên do Đại hội bầu ra.

3. Thể thức bầu các chức danh Ban lãnh đạo Hội do BCH Trung ương Hội quyết định.

Điều 13. Nhiệm vụ của Ban Thường vụ

1. Ban Thường vụ có nhiệm vụ thực hiện các nghị quyết của Đại hội và của BCH Trung ương Hội, Ban Thường vụ họp 3 tháng một lần.

2. Tổng Thư ký có trách nhiệm điều hành công việc hàng ngày, theo dõi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Hội. Tổng thư ký có bộ phận văn phòng thường trực giúp việc.

3. Tùy theo yêu cầu công tác, Ban thường vụ có thể thành lập các ban, các tổ chức giúp việc và có quy định trách nhiệm quyền hạn cho các tổ chức này.

Điều 14. Nhiệm vụ Ban kiểm tra

1. Ban kiểm tra Trung ương Hội có nhiệm vụ kiểm tra việc chấp hành điều lệ Hội, việc thực hiện các nghị quyết của Trung ương Hội, giải quyết thư khiếu tố có liên quan đến các hội viên và tổ chức Hội, theo quy định của pháp luật.

2. Ban kiểm tra Trung ương Hội có quyền yêu cầu hội viên và các tổ chức,

đơn vị thuộc trung ương Hội báo cáo những vấn đề có liên quan đến nội dung kiểm tra đã được Ban thường vụ Trung ương Hội đồng ý, theo quy định của pháp luật.

3. Nhiệm kỳ của Ban kiểm tra là 5 năm.

Chương IV

CHI HỘI

Điều 15. Chi Hội

1. Các cơ sở có từ 5 hội viên trở lên có thể thành lập Chi hội Tuyển khoáng cơ sở, trực thuộc Hội Tuyển khoáng Việt Nam.

2. Chi hội bầu Ban Chấp hành và Chủ tịch chi hội để lãnh đạo hoạt động của Chi hội. Số ủy viên Ban chấp hành Chi hội không quá 20% số hội viên.

3. Nhiệm kỳ của Ban chấp hành Chi hội cơ sở là hai năm, Ban chấp hành Chi hội họp ít nhất 6 tháng một lần.

Điều 16. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chi Hội

1. Chi hội có nhiệm vụ:

a) Tôn trọng và thực hiện Điều lệ Hội Tuyển khoáng Việt Nam, Nghị quyết của Đại hội và các nhiệm vụ do Ban chấp hành Trung ương Hội giao.

b) Trực tiếp quản lý hội viên. Tổ chức động viên và giúp đỡ Hội viên, tham gia các hoạt động của Hội: hoạt động chuyên

môn và nghiệp vụ, nghiên cứu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ;

c) Phát huy tinh thần đồng nghiệp, tương thân tương ái. Thăm hỏi giúp đỡ Hội viên khi gặp hoàn cảnh khó khăn;

d) Hàng năm báo cáo hoạt động của Chi hội lên Ban chấp hành Trung ương Hội. Thu và đóng góp hội phí theo quy định.

2. Chi hội có quyền:

a) Phê bình và góp ý cho các hoạt động của Trung ương Hội. Đề nghị Hội Tuyển khoáng Việt Nam bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Chi hội và hội viên.

b) Giới thiệu người ứng cử vào bầu cử và Ban chấp hành Trung ương Hội. Đề nghị khen thưởng và kỷ luật các hội viên thuộc quyền quản lý theo quy định của pháp luật.

c) Được xin sáp nhập, giải thể hoặc ra khỏi Hội.

Chương V

HỘI VIÊN

Điều 17. Hội viên:

1. Công dân Việt Nam hoạt động trong ngành Tuyển khoáng hoặc có liên quan đến ngành nghề tuyển khoáng, tự nguyện gia nhập và tuân thủ Điều lệ của Hội đều có thể là Hội viên của Hội tuyển khoáng Việt Nam.

2. Công dân Việt Nam ở trong và ngoài

nước có hiểu biết về ngành tuyển khoáng, có nhiệt tình đóng góp cho Hội, nhưng không đủ điều kiện tham gia Hội, tán thành Điều lệ Hội, có thể được xem xét là hội viên tán trợ của Hội tuyển khoáng Việt Nam. Hội viên tán trợ được hưởng quyền và nghĩa vụ như các hội viên khác của Hội nhưng không có quyền ứng cử, bầu cử vào Ban chấp hành và các chức danh lãnh đạo của Hội, không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

3. Thể thức kết nạp và khai trừ hội viên do Ban Chấp hành Trung ương Hội quy định.

4. Hội viên Hội Tuyển khoáng có thể tham gia vào các hội khác.

Điều 18. Nhiệm vụ và quyền lợi của Hội viên.

1. Hội viên có nhiệm vụ:

a) Thi hành Điều lệ Hội và đóng hội phí;

b) Tuyên truyền, tham gia mọi hoạt động của Chi hội cơ sở và Trung ương; thực hiện Nghị quyết của Đại hội, của Ban chấp hành Trung ương Hội.

2. Hội viên có quyền:

a) Tham gia các hoạt động của Hội; được Hội giúp đỡ để tham gia các hoạt động khoa học kỹ thuật và đào tạo ở trong nước, ngoài nước và được hưởng các quyền lợi khác do Trung ương Hội quy định.

b) Được quyền thảo luận, biểu quyết

mọi công việc của Hội và tham gia bầu cử, ứng cử vào các cơ quan của Hội, được cấp thẻ Hội viên và xin ra khỏi Hội.

Chương VI TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Tài chính

Tài chính của Hội gồm có: Hội phí do Hội viên đóng; tiền ủng hộ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và tiền thu từ các hoạt động kinh tế hợp pháp khác phù hợp với quy định của Nhà nước và Điều lệ của Hội.

Điều 20. Quản lý tài chính và tài sản

1. Hội có tài chính, tài sản độc lập.
2. Việc quản lý và sử dụng tài chính và tài sản theo quy chế của Ban Thường vụ Trung ương Hội và theo quy định của pháp luật Nhà nước.
3. Khi Hội bị giải thể thì tài sản, tài chính của Hội phải được kiểm kê và xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VII KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT

Điều 21. Khen thưởng

1. Cán bộ, hội viên và các tổ chức của Hội có thành tích xuất sắc sẽ được Hội

khen thưởng; được đề nghị Nhà nước và các cấp xét khen thưởng.

2. Hình thức khen thưởng do Ban thường vụ Trung ương Hội quy định.

Điều 22. Kỷ luật

1. Cán bộ, hội viên và các tổ chức nào làm tổn hại đến uy tín của Hội, chống lại tôn chỉ, mục đích, làm trái Điều lệ Hội thì tùy theo lỗi nặng, nhẹ mà khiển trách, cảnh cáo, đến khai trừ khỏi Hội.

2. Hình thức kỷ luật do Ban thường vụ Trung ương Hội quy định.

3. Những hội viên bị kỷ luật của chính quyền xét không đủ tiêu chuẩn của hội viên thì xóa tên trong danh sách của Hội hoặc bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23: Hiệu lực của Điều lệ

1. Điều lệ này gồm 8 Chương, 23 Điều, đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ I, Hội Tuyền khoáng Việt Nam thông qua ngày 18 tháng 3 năm 2005;

Chỉ có Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Tuyền khoáng Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Hội.

2. Điều lệ này có hiệu lực theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ./.